

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8052/CT-TTHT

V/v: Thuế thu nhập cá nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Kính gửi: Văn phòng đại diện Intergrated Sourcing Solutions

Địa chỉ: Lầu 3, C40 bis đường Nguyễn Văn Quá, Khu phố 1 Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0314164827

Trả lời văn bản số 01/2017/CV-ISLLC của Văn phòng đại diện (Văn phòng) về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Điểm e.1 Khoản 2 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN quy định khai thuế, quyết toán thuế:

“e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế ”

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân như sau:

“Điều 1. Người nộp thuế:

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

Đối với cá nhân là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân được tính từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam (được tính đủ theo tháng) không phải thực hiện các thủ tục xác nhận lãnh sự để được thực hiện không thu thuế trùng hai lần theo Hiệp định tránh đánh thuế trùng giữa hai quốc gia.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”

Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN (Thông tư số 92/2015/TT-BTC) sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 16 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 quy định:

“...

a) Nguyên tắc khai thuế

a.1) Cá nhân khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế là cá nhân sau đây:

...

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài.

a.2) Hình thức khai thuế

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quý và khai quyết toán thuế.

a.3) Khai quyết toán thuế

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo trừ các trường hợp sau:

...

b.2) Hồ sơ khai quyết toán

b.2.1) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không thuộc trường hợp được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay thì khai quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

- Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Văn phòng theo trình bày có người lao động nước ngoài được Công ty mẹ ở nước ngoài bổ nhiệm sang làm việc tại Văn phòng, thu nhập từ tiền lương, tiền công và các lợi ích khác của cá nhân này do Văn phòng và Công ty mẹ chi trả thì:

- Đối với các khoản thu nhập do Văn phòng chi trả: hàng tháng hoặc quý, Văn phòng có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN theo mẫu số 05/KK-TNCN (ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC);

- Đối với khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận từ nước ngoài: hàng quý cá nhân phải trực tiếp kê khai và nộp thuế TNCN theo mẫu số 02/KK-TNCN (ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC);

Kết thúc năm, Công ty chỉ thống kê số thu nhập đã trả và thuế TNCN đã khấu trừ trên tờ khai quyết toán mẫu số 02/QTT-TNCN (ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC) và cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân.

Nếu người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC thì cá nhân phải kê khai thu nhập toàn cầu để tính, nộp thuế và quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế Việt Nam (theo mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC). Trường hợp cá nhân có thu nhập được chi trả đã được Công ty mẹ khấu trừ thuế TNCN tại nước ngoài thì cá nhân được trừ số thuế TNCN đã nộp tại nước ngoài vào số thuế TNCN phải nộp tại Việt Nam khi thực hiện quyết toán thuế năm nếu có bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp tại nước ngoài (cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của Các thông tin trên bản chụp đó) nhưng không được vượt quá số thuế TNCN phải nộp tính theo pháp luật thuế tại Việt Nam.

Trường hợp cá nhân nước ngoài có thu nhập chịu thuế thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện các thủ tục thông báo áp dụng hiệp định theo hướng dẫn tại Khoản 13 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Nếu người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam có duy nhất thu nhập từ tiền lương tiền công tại Văn phòng thì được ủy quyền cho Văn phòng thực hiện quyết toán cho cá nhân tại thời điểm quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Cục Thuế TP thông báo Văn phòng biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng PC;
 - Phòng TNCN;
 - Lưu: HC, TTHT.
- 919_31243551 (09/5/2017)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Nam Bình